

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Hồng Nhiên

2. Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thuý - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Xuân M, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp Bình T, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp Ba Đ, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng NN&PTNTVN, chi nhánh huyện Vĩnh Thuận Kiên Giang II; trụ sở chi nhánh: Khu phố Vĩnh Đ2, thị trấn T, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện là ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1974; chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Đ 2, thị trấn T, huyện V, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp Ba Đ, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2022 và bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Xuân M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh K kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre vào ngày 29/6/2016. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 11/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên bất đồng quan điểm, anh K không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2021 cho đến nay. Nay chị M xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu C, giới tính: nam, sinh ngày 09/11/2016, từ khi ly thân đến nay chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng con, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị M yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, yêu cầu cấp dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 08/8/2022 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Hoàng K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của chị M về quan hệ hôn nhân, về tình cảm vợ chồng lợt lạt, vợ chồng sống ly thân vào tháng 11/2021 cho đến nay. Nay anh K đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu C, giới tính: nam, sinh ngày 09/11/2016, từ khi ly thân đến nay chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng con, chị M yêu cầu được nuôi con thì anh K thống nhất giao con chung cho chị M nuôi dưỡng nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Thời điểm chung sống thì anh K có vay nợ ngân hàng NN&PTNTVN, chi nhánh huyện Vĩnh Thuận Kiên Giang II số tiền 100.000.000 đồng, số tiền này đến nay chưa trả. Anh K xác định anh vay tiền để kinh doanh mua bán, nay đồng ý trả nợ cho ngân hàng khi đáo hạn, anh không yêu cầu chị M cùng

trả nợ.

Người đại diện của Ngân hàng NN&PTNTVN, chi nhánh huyện Vĩnh Thuận Kiên Giang II do ông Huỳnh Văn H trình bày:

Ngân hàng NN&PTNTVN, chi nhánh huyện Vĩnh Thuận Kiên Giang II có cho anh Nguyễn Hoàng K vay số tiền 100.000.000 đồng, có thế chấp QSD đất, số nợ trên chưa trả cho ngân hàng. Anh K có đến ngân hàng làm cam kết trách nhiệm trả nợ đối với số nợ trên nên ngân hàng không khởi kiện yêu cầu xử lý nợ trong vụ kiện ly hôn này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh K. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu C, giới tính: nam, sinh ngày 09/11/2016 cho chị M nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị M và anh K xác lập quan hệ hôn nhân năm 2016, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bình Đại và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị M và anh K phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là sau khi anh K đi tù về thì vợ chồng bất hoà, tình cảm lợt lạt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến tháng 11/2021 anh chị đã ly thân cho đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh K không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh K đồng ý ly hôn với

chị M. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 (*Ly hôn theo yêu cầu của một bên*) của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị M được ly hôn với anh K.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Hữu C, giới tính: nam, sinh ngày 09/11/2016, từ khi chị M, anh K sống ly thân cho đến nay cháu C do chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị M yêu cầu được nuôi con thì anh K thống nhất nhưng không đồng ý cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 (*quy định về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn*) của Luật hôn nhân và gia đình 2014, giao cháu C, giới tính nam, sinh ngày 09/11/2016 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, yêu cầu cấp dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi.

[5] *Về tài sản chung*: Chị M và anh K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Nợ ngân hàng NN&PTNTVN, chi nhánh huyện Vĩnh Thuận Kiên Giang II số tiền là 100.000.000 đồng anh K xác định tự trả nợ cho ngân hàng khi đáo hạn, không yêu cầu chị M trả. Phía ngân hàng không yêu cầu đòi nợ trong vụ kiện này nên không xem xét giải quyết. Ngân hàng NN&PTNTVN, chi nhánh huyện Vĩnh Thuận Kiên Giang II có quyền khởi kiện tranh chấp thành vụ kiện khác.

[7] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nguyên đơn chị M chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Xuân M được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng K.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu C, giới tính: nam, sinh ngày 09/11/2016 cho chị M nuôi dưỡng (cháu C hiện đang chung sống với chị M), anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu. Anh K có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3- Về tài sản chung: Chị M và anh K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4- Về nợ chung: Nợ ngân hàng NN&PTNTVN, chi nhánh huyện Vĩnh Thuận Kiên Giang II số tiền là 100.000.000 đồng nhưng do Ngân hàng không yêu cầu nên không xem xét.

5- Án phí sơ thẩm: Chị M chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0003904 ngày 04/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận, chị M đã nộp đủ án phí.

6- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn Bình Đại (nơi đăng ký kết hôn);
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng